

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 127 /2024/HS-ST

Ngày: 19-01-2024.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc- Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119 /2023/TLST-HS ngày 15/11/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS, ngày 20 /12/2023, đối với bị cáo:

Lê Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1977, tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: TDP T, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Đoàn thể: Quần chúng. Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M. Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1992, hiện đã ly hôn. Con: Có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình, được bố, mẹ nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà, đến năm 1998 lập gia đình và sinh sống tại địa phương. Ngày 29/12/2009 bị TAND thành phố Đồng Hới tuyên phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/9/2020, bị TAND huyện Bố Trạch tuyên phạt 15 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, đến ngày 25/7/2021 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Tiền án: 01 tiền án, theo Bản án số 51/2020/HS-ST ngày 08/9/2020 của TAND huyện Bố Trạch, về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn Á, sinh năm 1975. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: TDP T, thị trấn Nông trường V, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/7/2023, vì nhu cầu muốn sử dụng ma túy nên Lê Văn T, sinh năm 1977, trú tại TDP T, thị trấn Nông Trường V, huyện B, tỉnh Q điều khiển xe mô tô BKS 73K2-6730 xuống khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông hỏi mua ma túy, người này đồng ý và lấy từ T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) rồi bỏ đi. Một lát sau, người này quay lại đưa cho T 02 gói ni long màu đen, T bỏ 02 gói ni long màu đen vào bên trong khẩu trang đang bịt ở trên mặt rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, khi T lưu thông theo đường tỉnh lộ 9E về đến khu vực chợ P, thị trấn Nông Trường V thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường V đang tuần tra kiểm soát dừng xe. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong khẩu trang T đang bịt mặt có 02 gói ni long màu đen, bên trong có 02 miếng giấy màu trắng bọc chất bột màu trắng, T khai nhận chất bột màu trắng đang cất giấu là ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Lực lượng Công an thị trấn Nông Trường V, huyện B đã lập biên bản vụ việc, niêm phong toàn bộ tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 764/KL-KTHS ngày 23/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đối với 02 gói ni long chứa chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,193 gam (Không phải một trăm chín mươi ba gam). Heroine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất, được quy định theo Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 01 xe mô tô BKS 73K2-6730 đã qua sử dụng, có giấy đăng ký xe số A0032513 mang tên Lê Văn Á do T mượn để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-CSĐT ngày 27/10/2023 bằng hình thức trả lại xe mô tô cho anh Á. Tiếp tục tạm giữ 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 764/KL-KTHS (bên trong chứa ma túy sau giám định và võ bao gói), chưa xử lý.

Cáo trạng số: 117/CT-VKSBT ngày 14/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; xử phạt bị cáo T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/8/2023; không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong vụ án này, theo lời khai của T đã vào khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới để mua ma túy của một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi, nhưng T không biết danh tính địa chỉ, nên chưa thể truy tìm xử lý trong cùng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Đối với Lê Văn Á đã cho T mượn xe mô tô BKS 73K2-6730 nhưng không biết T sử dụng đi mua ma túy, không xử lý anh Á, nên không xét.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 01 xe mô tô BKS 73K2-6730 đã qua sử dụng, có giấy đăng ký xe số A0032513 mang tên Lê Văn Á do T mượn để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-CSĐT ngày 27/10/2023 bằng hình thức trả lại xe mô tô cho anh Á, nên không xét. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 764/KL-KTHS (bên trong chứa ma túy sau giám định và võ bao gói).

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo; xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù biết rõ Heroine là chất ma túy bị pháp luật Việt Nam cấm tàng trữ, nhưng vì muốn sử dụng ma túy nên ngày 08/7/2023 tại khu vực chợ P, thị trấn Nông Trường V, huyện B, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ khối lượng 0,193 gam Heroine thì bị phát hiện. Vì vậy, Lê Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo chẳng những gây nguy hiểm cho xã hội, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Bị cáo T làm nghề lao động tự do, không ổn định, thu nhập thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T là có căn cứ.

Trong vụ án này, theo lời khai của T đã vào khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới để mua ma túy của một người đàn ông khoảng trên 40 tuổi, nhưng T không biết danh tính địa chỉ, nên chưa thể truy tìm xử lý trong cùng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau. Đối với Lê Văn Á đã cho T mượn xe mô tô BKS 73K2-6730 nhưng không biết T sử dụng đi mua ma túy, không xử lý anh Á, nên không xét là có căn cứ.

[5]Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của Lê Văn T 01 xe mô tô BKS 73K2-6730 đã qua sử dụng, có giấy đăng ký xe số A0032513 mang tên Lê Văn Á do T mượn để sử dụng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 69/QĐ-CSĐT ngày 27/10/2023 bằng hình thức trả lại xe mô tô cho anh Á có căn cứ, nên không xét. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 764/KL-KTHS (bên trong chứa ma túy sau giám định và võ bao gói), là có căn cứ.

[6] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Lê Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/8/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Văn T 45(bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/01/2024) để đảm bảo thi hành án.

2.Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín niêm phong số 764/KL-KTHS (bên trong chứa ma túy sau giám định và võ bao gói);

Vật chứng trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 /11/2023.

3.Về án phí: Bị cáo Lê Văn Trí phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKS ND huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Lê Văn T;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân